

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2023
cho các huyện, thị xã, thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;*

*Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định
giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Bảo hiểm Xã hội tỉnh tại Công văn số 2574/BHXXH-QLT
ngày 19 tháng 12 năm 2022 và của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 03/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

Giao chỉ tiêu người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Năm 2023							
		Dân số dự báo (người)	Số người trong độ tuổi thuộc diện tham gia BHXH	Số người tham gia BHXH					
				Tổng số	Tỷ lệ %	BHXH bắt buộc		BHXH tự nguyện	
						Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
1	Thành phố Quy Nhơn	293.114	168.602	70.571	41,86	68.414	40,58	2.157	1,28
2	Huyện Tuy Phước	181.828	97.531	9.105	9,34	7.485	7,67	1.620	1,66
3	Thị xã An Nhơn	180.025	99.558	13.657	13,72	12.362	12,42	1.295	1,30
4	Huyện Phù Cát	185.004	101.736	13.062	12,84	11.291	11,10	1.771	1,74
5	Huyện Phù Mỹ	163.260	92.437	9.192	9,94	7.068	7,65	2.124	2,30
6	Thị xã Hoài Nhơn	210.384	118.560	16.824	14,19	14.218	11,99	2.606	2,20
7	Huyện Tây Sơn	117.184	68.455	6.907	10,09	5.481	8,01	1.426	2,08
8	Huyện Hoài Ân	86.811	45.216	4.542	10,05	2.789	6,17	1.753	3,88
9	Huyện Vân Canh	28.170	14.376	2.729	18,98	2.023	14,07	706	4,91
10	Huyện Vĩnh Thạnh	30.934	16.238	2.822	17,38	1.928	11,87	894	5,51
11	Huyện An Lão	28.134	16.384	3.388	20,68	1.715	10,47	1.673	10,21
	Tổng cộng:	1.504.848	839.093	152.799	18,21	134.774	16,06	18.025	2,15